

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Thần kinh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **VÕ HỒNG KHÔI**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/04/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 0807, B2 Lô Đất N03, Khu Đô Thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Võ Hồng Khôi - Phòng Cấp cứu và Hồi sức tích cực Thần kinh - Trung tâm Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 098.5555.888

E-mail: drvohongkhoi@yahoo.com.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1993 - 1999: Sinh viên hệ chính quy ngành Y Đa khoa, Trường Đại học Y khoa - Đại học Thái Nguyên.

Từ 2000 - 2003: Học viên Lớp Bác sĩ Nội trú khóa 24, chuyên ngành Thần kinh, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2003 - 2007: Bác sĩ điều trị Khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai.

Từ 2007 – 2008: Phụ trách phòng Cấp cứu Thần kinh, Thư ký khoa học Khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai.

Từ 2008 - 2012: Phụ trách phòng Cấp cứu Thần kinh, Thư ký khoa học Khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai, Học nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108.

Từ 2012 - 2015: Phụ trách phòng Cấp cứu Thần kinh, Thư ký khoa học Khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai. Giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2015 - 2019: Phó trưởng Khoa Thần kinh, Thư ký khoa học Khoa Thần kinh. Giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 2019 - 09/2020: Trưởng Khoa Thần kinh, Trưởng phòng Cấp cứu và Hồi sức tích cực Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai. Giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 10/2020 - 5/2021: Trưởng Khoa Thần kinh, Trưởng phòng Cấp cứu và Hồi sức tích cực Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai. Phó trưởng Bộ môn Thần kinh trường ĐH Y Hà Nội. Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Nội Thần kinh trường ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội.

Từ 5/2021 đến 9/2021: Giám đốc Trung tâm Thần kinh, Trưởng Đơn vị Cấp cứu và Hồi sức tích cực Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai. Phó trưởng Bộ môn Thần kinh trường ĐH Y Hà Nội.

Từ 10/2021 đến nay: Giám đốc Trung tâm Thần kinh, Trưởng Đơn vị Cấp cứu và Hồi sức tích cực Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai. Phó trưởng Bộ môn Thần kinh trường ĐH Y Hà Nội. Trưởng Bộ môn Nội Thần kinh trường ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Thần kinh, Trưởng Đơn vị Cấp cứu và Hồi sức tích cực Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai. Phó trưởng Bộ môn Thần kinh trường ĐH Y Hà Nội. Trưởng Bộ môn Nội Thần kinh trường ĐH Y Dược - ĐH Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai.

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai.

Địa chỉ cơ quan: Số 78 Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38693731; Fax: 024.438691607

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 9 năm 1999, số văn bằng: B 183787, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y khoa – Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ Nội trú Bệnh viện ngày 20 tháng 10 năm 2005, số văn bằng: C 000044, ngành: Y học, chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng Bác sĩ Nội trú Bệnh viện: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 8 năm 2009, số văn bằng: A 003051, ngành: Y học, chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 12 năm 2012, số hiệu bằng: 002314, ngành: Y học, chuyên ngành: Thần kinh; Nơi cấp bằng TS: Viện nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh ngày 28 tháng 10 năm 2022, số văn bằng: BA 008379; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Đột quy não và bệnh lý mạch máu não.

- Hướng nghiên cứu 2: Bệnh lý thần kinh chung bao gồm bệnh lý thần kinh ngoại biên, viêm não tự miễn, thoái hoá thần kinh, động kinh,...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ (số lượng): 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 16 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 65 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách, trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú: quyết định số: 2045/QĐ-CTN, ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Bằng khen Thủ tướng, quyết định số: 1727/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 11 năm 2020.
- Bằng khen Bộ Y tế, quyết định số: 4831, ngày 09 tháng 09 năm 2016.
- Bằng khen Bộ Y tế, quyết định số: 360/QĐ-BYT, Bộ Y tế, ngày 02 tháng 02 năm 2016.
- Bằng khen Bộ Y tế, quyết định số: 275/QĐ-BYT, Bộ Y tế, ngày 28 tháng 01 năm 2016.
- Bằng khen Ban chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam, quyết định số: 72/QĐ-CĐYT, ngày 21 tháng 01 năm 2015.
- Bằng khen Bộ Y tế, quyết định số: 3264/QĐ-BYT, Bộ Y tế, ngày 27 tháng 08 năm 2014.
- Bằng khen Bộ Y tế, quyết định số: 5350/QĐ-BYT, Bộ Y tế, ngày 31 tháng 12 năm 2010.
- Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, quyết định số: 315/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 03 năm 2011.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, thương yêu chăm sóc, giáo dục đào tạo sinh viên, học viên.
- Là bác sĩ mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng vì công việc vì sự phát triển bền vững của Trung tâm Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai; đồng thời là cán bộ giảng dạy nhiệt huyết của Bộ môn Thần Kinh – Trường Đại học Y Hà Nội và Bộ môn Nội Thần kinh – Trường Đại học Y Dược Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên đúng mực. Luôn giảng dạy chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho sinh viên, học viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường, Bệnh viện, Bộ Y tế và Nhà nước.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp, lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều sinh viên, học viên giỏi. Kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ người bệnh.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, nhà trường và bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học		Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
			Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		0	0	1		0	205,2	205,2/230,2/140
2	2018-2019		0	0	3		0	203,6	203,6/279,3/140
3	2019-2020		0	0	3		0	113,1	113,1/197,1/140
03 năm học cuối									
4	2020-2021		0	0	3		0	168,0	168,0/297,0/140
5	2021-2022	CSĐT1	0	0	2		0	90,6	90,6/265,6/135
		CSĐT2	0	0	0		16,66	0	16,66/25,41/135
6	2022-2023	CSĐT1	0	0	0		0	140,2	140,2/152,2/135
		CSĐT2	0	0	0		37,5	0	37,5/45,12/135

CSĐT1: Trường Đại học Y Hà Nội.

CSĐT2: Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc gia Hà Nội.

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hà Nội; Bằng Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, số văn bằng: D 220409; năm cấp: 2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ: CERTIFICATE LEVEL C1 (CEFR) in the Test for the Certificate of Proficiency in English; số chứng chỉ: CCC1 004049; nơi cấp bằng: Trường Đại học Hà Nội; năm cấp: 2022.

- Chứng chỉ: Certificate of English Language Proficiency LEVEL 4\* (B2), số chứng chỉ: 17.06569; nơi cấp: Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội; năm cấp: 2017.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Việt Sơn	X			X	2013-2016	Đại học Y Hà Nội	04/09/2019 10147
2	Lê Thị Mỹ		X	X		2014-2015	Đại học Y Hà Nội	08/03/2016 C 002221
3	Nguyễn Thị Hiền		X	X		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	03/02/2017 C 002503
4	Chu Bá Chung		X	X		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	08/01/2018 C 002737
5	Lê Na		X	X		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018 A 182063
6	Phạm Duy Tùng		X	X		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018 2000329
7	Nguyễn Công Hoàng		X	X		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 2001561
8	Nguyễn Thanh Tùng		X	X		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 2001038
9	Vũ Phương Thảo		X	X		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019 2001036
10	Nguyễn Huệ Chi		X	X		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	21/01/2021 2002579
11	Lê Thị Kiên		X	X		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	21/01/2021 2002583
12	Lê Thị Nga		X	X		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	21/01/2021 2002585
13	Nguyễn Văn Quân		X	X		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 003437

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
14	Lê Hồng Ninh		X	X		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022 YHN2 003436
15	Phạm Thị Ngọc Linh		X	X		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	08/03/2022 YHN2 003887
16	Hà Hữu Quý		X	X		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	17/01/2023 A011815
17	Nguyễn Duy Hiền		X	X		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	17/01/2023 A011811
18	Trần Bảo Ngọc		X	X		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
19	Chu Bá Chung		X	X		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn
20	Đào Thị Thu Huyền		X	X		2022-2023	Đại học Y Hà Nội	Đang hướng dẫn

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bệnh học Thần kinh	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2022	19	Đồng chủ biên	10 – 36; 52 – 113	Quyết định số 748/QĐ-ĐHYHN ngày 07/04/2022
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh chụp động mạch não của nhồi máu não do tắc động mạch thân nền.	PCN	BM-2013-174 Bệnh viện	09/2013- 09/2014	22/01/2018 Xuất sắc
2	Nghiên cứu các yếu tố tiên lượng tử vong trong bốn tuần đầu trên bệnh nhân nhồi máu não tại khoa Thần kinh – Bệnh viện Bạch Mai.	CN	BM-2015-465- 164 Bệnh viện	31/10/2016- 30/10/2017	22/01/2018 Xuất sắc
3	Nghiên cứu các yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân chảy máu não có đặt nội khí quản.	CN	BM-2018-1045- 147 Bệnh viện	2018-2019	07/07/2020 Khá
4	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cộng hưởng từ và một số yếu tố tiên lượng nhồi máu não ở bệnh nhân có rung nhĩ.	CN	BM_2020_1534 Bệnh viện	2020-2021	08/03/2022 Xuất sắc
5	Đặc điểm lâm sàng hình ảnh cộng hưởng từ não mạch não và bước đầu nhận xét kết quả điều trị của rivaroxaban trong điều trị huyết khối tĩnh mạch não.	CN	BM_2022_173 Bệnh viện	2022-2023	04/04/2023 Xuất sắc



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;  
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>HƯỚNG NGHIÊN CỨU 1: ĐỘT QUỴ NÃO VÀ BỆNH LÝ MẠCH MÁU NÃO</b>								
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
<i>Các bài báo trong nước</i>								
1	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hướng xử trí một số biến chứng của chảy máu dưới nhện không do chấn thương	2	x	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 10 Tr 37-41	11/2006
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân và hướng xử trí một số biến chứng của chảy máu dưới nhện	4	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 6 Số 5 Tr 56-62	2011
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>							
<i>Các bài báo quốc tế</i>								
3	La corrélation entre les manifestations cliniques et l'imagerie vasculaire de l'infarctus cérébral du système vertébrobasilaire <a href="https://doi.org/10.1016/j.neurol.2018.01.172">https://doi.org/10.1016/j.neurol.2018.01.172</a>	3		Revue Neurologique ISSN: 0035-3787 <a href="https://www.sciencedirect.com/journal/neurology">https://www.sciencedirect.com/journal/neurology</a>	Scopus Q2 IF: 2,373		Vol 174; S1; 76	04/2018
4	High In-Hospital Mortality Incidence Rate and Its Predictors in Patients with Intracranial Hemorrhage Undergoing Endotracheal Intubation <a href="https://doi.org/10.3390/neuroint13040064">https://doi.org/10.3390/neuroint13040064</a>	3	x	Neurology International ISSN: 2035-8377 <a href="https://www.sciencedirect.com/journal/neurology">https://www.sciencedirect.com/journal/neurology</a>	Scopus Q3 IF: 1,1		Vol 13; I4; 671-681	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Diagnostic value of cerebral vasospasm by transcranial doppler ultrasound in Vietnamese patients with subarachnoid hemorrhage <a href="https://doi.org/10.26355/eurev_202203_28341">https://doi.org/10.26355/eurev_202203_28341</a>	25	x	European Review for Medical and Pharmacological Sciences ISSN: 1128-3602 <a href="https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=13223&amp;tip=sid&amp;clean=0">https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=13223&amp;tip=sid&amp;clean=0</a>	Scopus Q2 IF: 3,784		Vol 26; No 6; 1939-1944	03/2022
6	Dysphagia and associated factors among patients with acute ischemic stroke in Vietnam <a href="https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.104887">https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.104887</a>	8		Annals of Medicine and Surgery ISSN: 2049-0801 <a href="https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100283772&amp;tip=sid&amp;clean=0">https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100283772&amp;tip=sid&amp;clean=0</a>	Scopus Q3 IF: 1,68		Vol 84; 1-6	12/2022
7	Sex disparity in stroke outcomes in a multicenter prospective stroke registry in Vietnam <a href="https://doi.org/10.1177/17474930231177893">https://doi.org/10.1177/17474930231177893</a>	17		International Journal of Stroke ISSN:1747-4930 <a href="https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=4200151402&amp;tip=sid&amp;clean=0">https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=4200151402&amp;tip=sid&amp;clean=0</a>	Scopus Q1 IF: 6,948		Vol 18; I4; 1-10	05/2023
8	Prevalence and risk factors of prehypertension/hypertension among freshman students from the Vietnam National University: a cross-sectional study <a href="https://doi.org/10.1186/s12889-023-16118-4">https://doi.org/10.1186/s12889-023-16118-4</a>	5	x	BMC Public Health ISSN: 1471-2458 <a href="https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19621&amp;tip=sid&amp;clean=0">https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19621&amp;tip=sid&amp;clean=0</a>	Scopus Q1 IF: 4,135		Vol 23; No 1116; 1-9	06/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Các bài báo trong nước</b>								
9	Kết quả điều trị phẫu thuật vỡ khối dị dạng thông động-tĩnh não độ thấp tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 449 Số 1 Tr 49-52	12/2016
10	Đánh giá kết quả điều trị túi phình động mạch não vỡ bằng phẫu thuật ít xâm lấn tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 449 Số 1 Tr 139-142	12/2016
11	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của nhồi máu động mạch não trước	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 449 Số 2 Tr 60-63	12/2016
12	Đánh giá vai trò của chụp cắt lớp vi tính đa dãy kiểm tra sau mổ khối dị dạng mạch máu não (Nghiên cứu trên 225 bệnh nhân được chụp kiểm tra sau phẫu thuật)	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 455 Số 1 Tr 51-53	06/2017
13	Nghiên cứu biến chứng sau mổ máu tụ dưới màng cứng mạn tính tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 455 Số 1 Tr 114-116	06/2017
14	Nghiên cứu mối tương quan giữa điểm NIHSS và kích thước ổ nhồi máu não trên phim cộng hưởng từ ở bệnh nhân nhồi máu động mạch não giữa giai đoạn cấp	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 455 Số 2 Tr 37-40	06/2017
15	Ứng dụng thang điểm orgogozo trong thực hành lâm sàng nhằm đánh giá mức độ nặng của bệnh nhân nhồi máu động mạch não giữa giai đoạn cấp	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 455 Số 2 Tr 86-90	06/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học ở bệnh nhân nhồi máu não hệ cảnh có vữa xơ hẹp tắc động mạch cảnh đoạn ngoài sọ.	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 458 Số 2 Tr 42-46	09/2017
17	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh học và tỷ lệ tử vong của bệnh nhân nhồi máu não trong bốn tuần đầu	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 458 Số 2 Tr 86-88	09/2017
18	So sánh kết quả điều trị vỡ phình động mạch não bằng phương pháp phẫu thuật và can thiệp nội mạch	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 459 Số 1 Tr 114-118	10/2017
19	Kết quả điều trị vi phẫu thuật túi phình lưng động mạch cảnh trong đoạn trong sọ vỡ tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 460 Số đặc biệt Tr 464-468	11/2017
20	Nghiên cứu nguyên nhân chảy máu não nguyên phát ở trẻ em tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859 – 1779			Tập 21 Số 6 Tr 152-155	11/2017
21	Kết quả điều trị vi phẫu thuật vỡ túi phình động mạch cảnh trong đoạn trong sọ	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 464 Số 2 Tr 90-95	03/2018
22	Mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng và hình ảnh học của chảy máu tiểu não	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 465 Số 1 Tr 55-58	04/2018
23	Kết quả điều trị vi phẫu thuật vỡ túi phình động mạch thông sau tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 465 Số 1 Tr 76-79	04/2018
24	Đặc điểm hình ảnh chụp cộng hưởng từ và một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu thân não giai đoạn cấp	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 465 Số 2 Tr 171-174	04/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Một số đặc điểm lâm sàng của chảy máu tiểu não	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 467 Số 1&2 Tr 169-172	06/2018
26	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính não của chảy máu não thất nguyên phát	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 481 Số 1 Tr 105-108	08/2019
27	Đặc điểm lâm sàng, một số yếu tố nguy cơ và nguyên nhân của nhồi máu não ở người trên 60 tuổi	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 481 Số 1 Tr 153-157	08/2019
28	Đánh giá nồng độ homocystein máu trên bệnh nhân nhồi máu não tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 481 Số 2 Tr 127-131	08/2019
29	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính sọ não ở bệnh nhân chảy máu não có đặt nội khí quản	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 481 Số 2 Tr 218-221	08/2019
30	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của dị dạng thông động-tĩnh mạch não chưa vỡ	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 483 Số 1 Tr 93-96	10/2019
31	Áp dụng thang điểm greab sửa đổi và IVH trong tiên lượng chảy máu não thất nguyên phát	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 492 Số 1&2 Tr 259-262	07/2020
32	Giá trị thang điểm premise trong tiên lượng nhồi máu não giai đoạn cấp ở bệnh nhân từ trên 60 tuổi	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 495 Số 2 Tr 163-166	10/2020
33	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu não có rung nhĩ	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 495 Số 2 Tr 199-203	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Nguyên nhân chảy máu não thất nguyên phát và áp dụng thang điểm MGRAEB trong tiên lượng kết quả lâm sàng	2	x	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			Tập 2 Số 119 Tr 61-65	12/2020
35	Phân tích một số yếu tố liên quan đến tử vong ở bệnh nhân nhồi máu não cấp tính diện rộng có đặt nội khí quản	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 504 Số 2 Tr 215-219	07/2021
36	Đánh giá gánh nặng chăm sóc người bệnh đột quỵ não tại nhà của người chăm sóc chính	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 506 Số 1 Tr 114-117	09/2021
37	Kết quả phục hồi chức năng sớm với rối loạn nuốt ở người bệnh nhồi máu não cấp điều trị tại khoa thần kinh Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 506 Số 1 Tr 137-140	09/2021
38	Hình ảnh siêu âm doppler xuyên sọ ở bệnh nhân chảy máu não do vỡ dị dạng thông động-tĩnh mạch não	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 509 Số 1 Tr 28-32	12/2021
39	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính 64 dãy mạch não ở bệnh nhân chảy máu não do vỡ dị dạng thông động-tĩnh mạch não	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 509 Số 1 Tr 83-86	12/2021
40	Phân tích một số yếu tố liên quan đến chỉ định đặt nội khí quản ở bệnh nhân nhồi máu não diện rộng bán cầu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 509 Số 1 Tr 204-208	12/2021
41	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học ở bệnh nhân nhồi máu não diện rộng bán cầu có đặt nội khí quản	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 509 Số 1 Tr 236-239	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân nhồi máu não có rung nhĩ	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 510 Số 1 Tr 235-238	01/2022
43	Mối liên quan giữa một số triệu chứng lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ của nhồi máu não khu vực động mạch não sau	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 512 Số 1 Tr 127-130	03/2022
44	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não của bệnh nhân nhồi máu não có bệnh lý tim mạch	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 512 Số 2 Tr 117-121	03/2022
45	Mối liên quan giữa một số đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học của bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch não	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 515 Số 1 Tr 235-239	06/2022
46	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân chảy máu não cấp vùng nhân xám trung ương do tăng huyết áp	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 519 Số 1 Tr 16-19	10/2022
47	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh cắt lớp vi tính 128 dãy và siêu âm Doppler xuyên sọ ở bệnh nhân chảy máu dưới nhện	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 519 Số 1 Tr 288-291	10/2022
48	Mối liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ tăng đông và tổn thương não trong bệnh huyết khối tĩnh mạch não	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 526 Số 1B Tr 57-60	05/2023
49	Kết quả điều trị hạ huyết áp tích cực ở người bệnh chảy máu não cấp vùng nhân xám trung ương do tăng huyết áp	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 526 Số 1B Tr 337-341	05/2023
50	Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ của bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch não	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 527 Số 1 Tr 58-61	06/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>HƯỚNG NGHIÊN CỨU 2: BỆNH LÝ THẦN KINH CHUNG BAO GỒM BỆNH LÝ THẦN KINH NGOẠI BIÊN, VIÊM NÃO TỤ MIỄN, THOÁI HOÁ THẦN KINH, ĐỘNG KINH,...</b>								
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
<i>Các bài báo trong nước</i>								
51	Chẩn đoán điện – thần kinh trong giai đoạn sớm hội chứng Guillain – Barré	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 458 Số 1 Tr 155-158	09/2017
52	Khảo sát chỉ số T (T-score) của mật độ xương tại vị trí cổ xương đùi ở bệnh nhân parkinson	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 464 Số 2 Tr 150-153	03/2018
53	Đặc điểm lâm sàng và dịch não – tủy giai đoạn sớm của hội chứng Guillain – Barré	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 465 Số 2 Tr 15-18	04/2018
54	Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân xơ cứng rải rác thể tủy sống	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 465 Số 2 Tr 106-109	04/2018
55	Một số yếu tố liên quan đến đau trong bệnh zona	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 467 Số 1&2 Tr 38-42	06/2018
56	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng trong bệnh zona	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 481 Số 2 Tr 204-207	08/2019
57	Đặc điểm của điện cơ trong chẩn đoán ngộ độc botulinum: báo cáo 2 trường hợp	8		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			Tập 1 Số 119 Tr 1-6	12/2020
58	Nghiên cứu đặc điểm đau trong bệnh zona theo các thang điểm đau xuất xứ thần kinh	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 507 Số 2 Tr 205-208	10/2021
59	Đánh giá hiệu quả điều trị đau sau zona bằng miếng dán lidocain 5% kết hợp uống pregabalin tại Bệnh viện Da liễu Trung ương	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 508 Số 1 Tr 88-91	11/2021



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
60	Sự phù hợp giữa lâm sàng với chụp cộng hưởng từ và chẩn đoán điện thần kinh – cơ ở bệnh nhân đau thần kinh hông to do thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 515 Số 1 Tr 76-79	06/2022
61	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 518 Số 2 Tr 46-49	09/2022
62	Kết quả tư vấn giáo dục sức khỏe đối với việc tuân thủ sử dụng thuốc kháng động kinh của người bệnh động kinh	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 524 Số 1B Tr 317-321	03/2023
63	Kết quả điều trị của corticosteroid trong bệnh lý viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate tại Trung tâm Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 526 Số 1B Tr 156-159	05/2023
64	Mối liên quan giữa một số triệu chứng tâm thần với kết quả điều trị viêm não tự miễn do kháng thể kháng thụ thể N-methyl-D-aspartate	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 527 Số 1 Tr 141-144	06/2023
65	Một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân chóng mặt tư thế kích phát lành tính	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859 – 1868			Tập 527 Số 1 Tr 366-369	06/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03; các bài báo có STT: [4], [5], [8]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
1						
2						
...						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

### 9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Võ Hồng Khôi**